

Số: 128 /BC-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2018

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7

1. Về sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, quản lý tài nguyên, môi trường

Về trồng trọt: Trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng 7/2018 là tập trung thu hoạch các loại cây trồng vụ Hè, chăm sóc lúa vụ Thu, chuẩn bị các điều kiện để triển khai sản xuất vụ Mùa theo kế hoạch.

Đến cuối tháng 7/2018, tổng diện tích gieo sạ lúa vụ Hè Thu ước đạt 43.525 ha, tăng 1,2% so với kế hoạch và giảm 0,1% so với cùng kỳ. Diện tích lúa vụ Hè Thu đã thu hoạch là 9.713 ha, bằng 22,3% diện tích gieo sạ, bằng 82,4% so với cùng kỳ, năng suất lúa đạt 59,7 tạ/ha.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng cận chủ yếu vụ Hè Thu: Cây ngô đạt 3.241 ha, giảm 5,1%; cây lạc đạt 1.770 ha, tăng 8,8%; cây đậu tương đạt 32,2 ha, giảm 26,5%; cây vừng đạt 2.073 ha, giảm 3,6%; rau các loại đạt 4.498 ha, giảm 1,6%; cây đậu các loại đạt 778 ha, giảm 4,6% so với cùng kỳ. Trong vụ Hè Thu 2018, hầu hết các loại cây trồng cận được đẩy nhanh tiến độ gieo trồng. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tăng cường rà soát nguồn nước, khả năng tưới, khoan vùng, tập trung chuyên đổi những diện tích sản xuất lúa bị thiếu nước sang cây trồng cận phù hợp, nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất.

Về nguồn nước tưới: Tính đến cuối tháng 7/2018, dung tích các hồ chứa nước do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý tích trữ 147,6 triệu m³, đạt 32,2% so với dung tích thiết kế, giảm 37,7% so với cùng kỳ. Các hồ thủy lợi do địa phương quản lý đang tích trữ 47,7 triệu m³, đạt 39,6% so với dung tích thiết kế, giảm 19,4% so với cùng kỳ. Hiện nay, mực nước tại các hồ chứa xuống thấp kết hợp với thời tiết khô nóng đã gây hạn hán, thiếu nước tưới cho một số diện tích lúa tại các địa phương như: An Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Hoài Nhơn... Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm để có đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong mùa nắng nóng.

Về chăn nuôi: Tình hình giá sản xuất một số loại sản phẩm gia súc, gia cầm trong tháng 7/2018 trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ; trong đó, giá thịt lợn hơi đạt trên 44.000 đồng/kg, gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cả tăng cùng với lượng tiêu thụ mạnh đã giúp người chăn nuôi có lãi, xu hướng tái đàn được mở rộng, nhất là ở những mô hình chăn nuôi quy mô lớn.

Tuy nhiên, do giá lợn giống tăng cao nên tổng đàn tăng chậm. Hiện nay, số lượng đàn lợn toàn tỉnh hơn 741.500 con, tăng 2,8% so với cùng kỳ; đàn gia cầm ước đạt hơn 7,3 triệu con, tăng 6,8%; trong đó, đàn gà hơn 5,2 triệu con, tăng 8,8%. Tổng đàn gà tăng mạnh là do tình hình chăn nuôi lợn gặp khó khăn, nhiều hộ chăn nuôi chuyên sang nuôi gà để cải thiện thu nhập. Số lượng đàn bò ước đạt 296.200 con, giảm 0,4%. Tổng đàn bò sữa toàn tỉnh là 2.320 con. Chương trình lai tạo giống bò và phát triển bò thịt chất lượng cao tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, góp phần nâng cao giá trị chăn nuôi, tăng thu nhập cho nông dân.

Về sản phẩm chăn nuôi xuất chuồng 7 tháng năm 2018, thịt bò hơi ước đạt 19.381,7 tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ; sản lượng sữa bò ước đạt 5.590,4 tấn, tăng 20,2%; thịt lợn hơi ước đạt 66.894,3 tấn, giảm 7,4%, nguyên nhân do nguồn cung giảm; thịt gia cầm hơi ước đạt 11.120,5 tấn, tăng 16,2%; trong đó, gà hơi ước đạt 8.567,6 tấn, tăng 19%.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh được kiểm soát chặt chẽ. Công tác tiêm phòng được triển khai đúng kế hoạch; cơ quan thú y đang triển khai tiêm phòng cúm gia cầm đợt II/2018 là 96.160 con gia cầm. Công tác kiểm dịch được thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật; duy trì tốt hoạt động các Trạm, Chốt kiểm soát động vật nhằm kiểm tra, giám sát việc xuất, nhập và quá cảnh động vật, sản phẩm động vật ra vào tỉnh.

Về lâm nghiệp: Toàn tỉnh có 143 đơn vị đủ điều kiện sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; đến nay, các đơn vị đã sản xuất được 110,8 triệu cây giống các loại; khai thác được 449.259 m³ gỗ rừng trồng, tăng 5,8% so cùng kỳ (chủ yếu là gỗ rừng trồng làm nguyên liệu giấy). Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 11 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 22,1 ha; xảy ra 11 vụ phá rừng làm nương rẫy, với diện tích 1,8 ha; cơ quan chức năng đã tổ chức phá bỏ cây trồng trái pháp luật với diện tích 62,9 ha. Đặc biệt cuối tháng 7/2018, tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh đã xảy ra 01 vụ khai thác gỗ trái phép tại khoảnh 4, tiểu khu 142 và khoảnh 8, tiểu khu 145, thuộc khu quy hoạch chức năng rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện quản lý, với tổng số gỗ bị chặt là 23 cây gỗ Giỏi, khối lượng 106,91 m³ gỗ. Cơ quan chức năng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, tiến hành điều tra làm rõ để xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định.

Về thủy sản: Lũy kế 7 tháng năm 2018, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt hơn 141.300 tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ; trong đó, khai thác cá ngừ đại dương đạt hơn 7.878 tấn. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 4.863 tấn, tăng 12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do sản phẩm tôm năm nay thu hoạch sớm hơn so với cùng kỳ năm trước (sản lượng tôm đạt 3.494 tấn, tăng 11,9%; trong đó, tôm thẻ chân trắng đạt 3.016 tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ). Diện tích nuôi tôm bị bệnh là 9,6 ha, chiếm 0,5% diện tích nuôi. Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ đầu năm đến nay các ngành chức năng đã thẩm định và phê duyệt hồ trợ 5.023 hồ sơ, xác nhận khai thác vùng biển xa cho 896 lượt tàu. Đến nay, có 15 tàu cá đăng ký đóng mới theo Nghị định 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ, với tổng số tiền 82,6 tỷ đồng.

Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới: Đang tích cực đôn đốc,

kiểm tra 13 xã đăng ký hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2018; đã lập hồ sơ, thủ tục đề trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xem xét công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2017; UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt kế hoạch xây dựng thị xã An Nhơn hoàn thành nông thôn mới năm 2018.

Công tác *quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường*: Trong tháng 7/2018 đã giao đất 02 dự án, diện tích 1,1ha; cho thuê đất 02 dự án, diện tích 3,1ha; giao đất 02 khu dân cư, diện tích 2,4ha; phê duyệt 05 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng kinh phí 10,2 tỷ đồng. Xây dựng giá đất ở để bồi thường, GPMB đối với 06 công trình, dự án.

2. Về sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 7/2018 giảm 1,35% so với tháng trước và tăng 9,53% so với cùng kỳ; lũy kế 07 tháng năm 2018 chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,3% so với cùng kỳ, trong đó: Nhóm ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12%; nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6%; nhóm ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 5%; riêng nhóm ngành khai khoáng giảm 17,4%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất lũy kế 7 tháng năm 2018 tăng cao so với cùng kỳ như: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng gấp 1,5 lần; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 33,4%; in ấn tăng 19,5%; sản xuất trang phục tăng 13,8%; sản xuất đồ uống tăng 12,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 12%; khai thác quặng kim loại tăng 11,6%; sản xuất thuốc, hoá dược tăng 8,1%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: Khai khoáng khác giảm 29,6%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 7%; sản xuất bàn ghế gỗ giảm 4,1%; chế biến gỗ giảm 3%.

Trong 7 tháng năm 2018, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ: Tấm lợp bằng kim loại tăng gấp 7,6 lần; quặng titan tăng gấp 2,5 lần; cấu kiện thép tăng 45,8%; gạch và gạch khối xây dựng tăng 23,1%; báo in tăng 17,7%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ tăng 14,8%; điện sản xuất tăng 14%; bia đóng chai tăng 13,5%. Một số sản phẩm có sản lượng giảm so cùng kỳ như: Đá xây dựng khai thác giảm 35,5%; tôm đông lạnh giảm 18,1%; thuốc nước để tiêm giảm 13,8%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 8,9%; ghế gỗ giảm 8,3%; dung dịch đạm huyết thanh giảm 4,5%; đá ốp lát giảm 3,5%; dăm gỗ giảm 3%; quặng inmenit giảm 2,5%; bàn gỗ giảm 2,4%.

Nhìn chung, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh 7 tháng năm 2018 tiếp tục phát triển, một số ngành có mức tăng trưởng khá như sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, trang phục, đồ uống, in ấn, điện...; riêng sản phẩm thức ăn gia súc đang phục hồi (sản lượng tăng 6,93% so với cùng kỳ),... Bên cạnh đó, một số ngành còn gặp nhiều khó khăn do lượng tồn kho lớn (dăm gỗ, titan...), thiếu nguyên liệu cho ngành chế biến (nguyên liệu sản...); hàng rào kỹ thuật và thị trường thiếu ổn định trong chế biến và xuất khẩu thủy sản... cần sự chung tay của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cả người dân để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất công nghiệp phát triển bền vững.

3. Về tài chính, thương mại, du lịch, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng 7/2018 trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển tích cực. Các điểm du lịch, khu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, vui chơi, mua sắm. Công tác bảo đảm lưu thông hàng hóa, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường kiểm tra chỉ đạo.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2018 ước đạt 5.673,5 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 37.025,6 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 30.267,5 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch ước đạt 4.597,5 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ; doanh thu các dịch vụ khác đạt 2.160,6 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2018 giảm không đáng kể so với tháng trước, tăng 4,36% so với cùng kỳ. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 03 nhóm có chỉ số giá tăng; 06 nhóm có giá ổn định; 02 nhóm có chỉ số giá giảm, trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm mạnh nhất với tỷ lệ giảm 7,43% so với tháng trước.

Trong tháng 7/2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 58,8 triệu USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 457,8 triệu USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Các nhóm hàng xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm gỗ tăng 7,8%; hàng dệt may tăng 32,1%; hàng thủy sản tăng 1%; sản phẩm từ sản tăng 13,1%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 44,3%; gạo tăng 33,6%. Trong khi đó, xuất khẩu gỗ giảm 12,4%; quặng và khoáng sản giảm 7,4%. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 23,2 triệu USD, giảm 38,9% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2018, nhập khẩu ước đạt 198 triệu USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ. Hàng hóa nhập khẩu tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng: Máy móc thiết bị tăng gấp 1,2 lần; nguyên phụ liệu dệt may tăng 26,6 %; thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 1,4%; hàng thủy sản tăng 17,1%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 13,1%.

Về du lịch, trong tháng 7/2018, cả tỉnh đón được 471.500 lượt khách du lịch, tăng 15% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2018, ngành du lịch ước đón được 2,58 triệu lượt khách, tăng 11,4% so với cùng kỳ (khách quốc tế ước đạt 180.500 lượt khách, khách nội địa ước đạt gần 2,4 triệu lượt khách). Tổng doanh thu du lịch ước đạt 1.702 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ.

Từ đầu năm đến nay, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 22,9 triệu hành khách, tăng 17,2% và luân chuyển 2,3 tỷ hành khách.km, tăng 13,9% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hóa ước đạt hơn 10,5 triệu tấn, tăng 7,2%, luân chuyển đạt 1,6 tỷ tấn.km, tăng 5% so với cùng kỳ. Hàng hoá thông qua cảng biển ước đạt 5,14 triệu TTQ, giảm 2,9% so với cùng kỳ (riêng tháng 7/2018 ước đạt 837,5 nghìn TTQ, tăng 5,1%).

Tổng thu ngân sách nhà nước 07 tháng năm 2018 đạt 4.464,2 tỷ đồng, đạt 65,9% dự toán năm, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 4.095,4 tỷ đồng, đạt 66,2% dự toán năm, tăng 16,2% so với cùng kỳ (kể cả thu cấp quyền sử

dụng đất). Nếu loại trừ khoản thu cấp quyền sử dụng đất thì thu nội địa thực hiện đạt 2.639,6 tỷ đồng, đạt 55% dự toán năm, tăng 11,8% so với cùng kỳ. Riêng thu tiền sử dụng đất đạt 1.369,2 tỷ đồng, đạt 114,1% dự toán năm, tăng 34,6% so cùng kỳ; thu hoạt động XNK đạt 368,8 tỷ đồng, đạt 68,4% dự toán năm, tăng 22,1% so cùng kỳ. Chi ngân sách nhà nước 6.489,6 tỷ đồng, đạt 56,7% dự toán năm, tăng 28,3% so cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên 4.101,3 tỷ đồng, đạt 65,4% dự toán năm, tăng 20,4% so cùng kỳ.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng đã giữ ổn định mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, bên cạnh đó một số tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh có mức lãi suất huy động và cho vay thấp hơn trần lãi suất theo quy định. Đến tháng 7/2018, nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng trên địa bàn tính ước đạt 54.870 tỷ đồng, tăng 10,1% so với đầu năm. Tổng dư nợ ước đạt 64.875 tỷ đồng, tăng 6,3% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,93% so với tổng dư nợ. Các tổ chức tín dụng đã tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp nông thôn và các dự án, phương án có hiệu quả.

4. Về công tác quản lý doanh nghiệp

Trong tháng 7/2018, đã thực hiện cấp mới cho 76 doanh nghiệp, 39 đơn vị thực thuộc, đăng ký thay đổi cho 230 trường hợp, giải thể 21 DN và chi nhánh, tạm ngừng 21 doanh nghiệp và chi nhánh. Tính chung 7 tháng năm 2018, đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 543 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký 3.291 tỷ đồng. Cấp đăng ký cho 261 Chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Tiếp tục cập nhật thông tin của các doanh nghiệp ngừng hoạt động để rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về doanh nghiệp, đồng bộ thông tin với cơ quan thuế.

5. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Trong 7 tháng năm 2018, nguồn vốn đầu tư phát triển chủ yếu tập trung đầu tư cho các công trình, dự án dở dang từ những năm trước chuyển sang. Các ngành chức năng đã tăng cường công tác kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ thi công; thanh toán kịp thời khối lượng hoàn thành, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình.

Giá trị giải ngân vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách do tỉnh quản lý đến cuối tháng 7/2018 là 2.271,2 tỷ đồng, đạt 56% kế hoạch năm. Trong đó, giải ngân nguồn vốn đầu tư tập trung là 348,9 tỷ đồng, đạt 61,1% kế hoạch năm; nguồn cấp quyền sử dụng đất là 815,9 tỷ đồng, đạt 67,4% kế hoạch năm; vốn xổ số kiến thiết là 39,6 tỷ đồng, đạt 36% so với kế hoạch năm; vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 285,5 tỷ đồng, đạt 77,5% kế hoạch năm, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 73,2 tỷ đồng, đạt 25,3% kế hoạch năm; vốn Trái phiếu chính phủ đạt 53,4 tỷ đồng, đạt 15,2% kế hoạch năm.

6. Về văn hoá - xã hội

Về giáo dục và đào tạo: Đã hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (chưa tính 3 huyện miền núi), toàn tỉnh có gần 8.800 học sinh trúng tuyển.

Hoàn thành việc chấm và công bố kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018, với tỉ lệ tốt nghiệp đạt khoảng 96,7%. Chuẩn bị xét tuyển viên chức ngành giáo dục năm 2018 diện không đặc cách.

Về văn hóa và thể thao: Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Nhiều hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia như Ngày hội Văn hoá Thể thao miền Biển tại huyện Phù Mỹ; triển lãm bản đồ và tư liệu về Hoàng Sa, Trường Sa Việt Nam; tổ chức cuộc thi vẽ tranh và triển lãm tranh thiếu nhi tỉnh Bình Định. Phối hợp với Tổng cục TDTT và Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam tổ chức thành công Tour II Giải Bóng chuyền bãi biển toàn quốc năm 2018.

Về y tế: Tiếp tục tăng cường đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, có sự phối hợp của các địa phương, đoàn thể. Chú trọng hoạt động tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh tại cộng đồng. Thường xuyên thông báo tình hình và dự báo dịch bệnh, đi đôi với duy trì quản lý tốt các đối tượng nghi nhiễm; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được duy trì thực hiện. Tính đến cuối tháng 7/2018 bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 813 cas, giảm 238 cas so với cùng kỳ; bệnh Tay - chân - miệng có 147 cas, bệnh sốt rét 14 cas, không có trường hợp tử vong. Đã tiếp nhận, đưa vào sử dụng công trình trạm y tế phường Nhơn Bình do Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ và Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam tài trợ.

Về lao động - thương binh và xã hội: Tiếp tục phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thực hiện tốt các chính sách, giải pháp hỗ trợ việc làm cho người lao động, nhất là lao động ở khu vực nông thôn. Đến tháng 7/2018, có 298 lao động tham gia xuất khẩu lao động tại các thị trường khác nhau (trong đó Nhật Bản 213 người; Lào 50 người; Hàn Quốc 13 người; Đài Loan 12 người; Ả rập Xê út 07 người; Slovakia 01 người; Italia 01 người; Malaysia 01 người). Công tác giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được quan tâm; đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn. Đến tháng 7/2018 có hơn 14.000 lao động được đào tạo nghề, đạt 42,9% kế hoạch năm.

Về công tác người có công: Triển khai huy động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động nhân Kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ như: Thắp nến tri ân liệt sỹ trong tất cả các nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn tỉnh; thăm, tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu, đơn vị làm nhiệm vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe của thương, bệnh binh, quân nhân, Anh hùng lực lượng vũ trang, viếng nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ...

Về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Đã tổ chức 02 lớp tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em ở Làng trẻ em SOS Quy Nhơn; phối hợp với đơn vị tài trợ Chương trình “An sinh Giáo dục” năm 2018 trao tặng xe đạp cho 40 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Về khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông: Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh

Bình Định giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến Dự án Tổ hợp Không gian khoa học; phối hợp với Trung tâm ICESE tổ chức các cuộc hội thảo năm 2018. Đảm bảo các nhiệm vụ thường xuyên về hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý công nghệ thông tin, hoạt động thanh tra, kiểm tra và quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác định hướng thông tin tuyên truyền, tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tập trung xây dựng và triển khai Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2018. Quản lý có hiệu quả lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện.

7. Về công tác nội chính

Trong tháng 7/2018, ngành thanh tra tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2018 và thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 147 vụ tai nạn giao thông, làm chết 97 người, bị thương 91 người; so với cùng kỳ giảm 23 vụ, giảm 5 người chết và giảm 15 người bị thương. Trong tháng 7, các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 5.663 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tước giấy phép lái xe có thời hạn 374 trường hợp, phạt tiền hơn 3 tỷ đồng.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 8 NĂM 2018:

Trong tháng 8/2018 yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục tập trung quán triệt và thực hiện những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa vụ Hè Thu, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa theo kế hoạch; triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm để có đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân. Tập trung triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn và triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo khôi phục và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra và hướng dẫn phòng chống các loại dịch bệnh ở gia súc, gia cầm. Chỉ đạo công tác kiểm dịch động vật gắn với kiểm tra, kiểm soát một cách thường xuyên, chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm và các phương tiện vận tải chuyên chở động vật ra vào tỉnh. Tăng cường kiểm tra chất cấm sử dụng trong chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi heo và hoạt động sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi của các công ty, doanh nghiệp.

Tiếp tục đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; tập trung xây dựng hoàn thành các tiêu chí còn lại ở 13 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018; đồng thời, củng cố, duy trì các tiêu chí đã đạt được đối với các xã đã công nhận nông thôn mới. Rà soát, đăng ký và lập kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 theo chỉ đạo của Trung ương.

Tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình cộng đồng quản lý trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tiếp tục

chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả; thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường và kiểm dịch tôm giống; quản lý chất lượng giống tôm, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp theo chỉ đạo của Trung ương. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ ngư dân theo quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đóng mới tàu cá đánh bắt xa bờ nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả khi đưa vào khai thác.

Tập trung hoàn thành thiết kế ngoại nghiệp và xử lý thực bì để trồng rừng theo kế hoạch năm 2018 (8.500ha); tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc rừng trồng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ trái phép, triển khai quyết liệt phương án phòng, chống cháy rừng.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; tiếp tục kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với tổ chức và cá nhân vi phạm công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất cho các tổ chức và cá nhân theo quy định.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2018, trong đó chú ý tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy lợi, giao thông, công trình vượt lũ; chú trọng thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cứu hộ, cứu nạn và di dân dân khi có bão lụt xảy ra.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, nắm chắc tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, thúc đẩy các nhà máy sản xuất, chế biến đăng ký hoàn thành trong năm 2018 sớm đi vào hoạt động để cùng với các nhà máy hiện có phát huy công suất sản xuất sản phẩm nhằm đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho; khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp tích cực áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, đa dạng hóa chủng loại mặt hàng và chất lượng sản phẩm. Tăng cường công tác đầu tư xây dựng hạ tầng và công tác quảng bá, xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác khuyến công; chú trọng tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp đã ban hành.

Chỉ đạo Công ty Điện lực Bình Định có kế hoạch cung ứng điện ổn định, phục vụ tốt cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; hướng dẫn các địa phương, DN, Ban quản lý các chợ... tăng cường công tác kiểm tra phòng, chống cháy nổ trong mùa nắng nóng để giảm thiểu thiệt hại tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý, nhất là tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, hạ tầng giao

thông và phúc lợi công cộng để phục vụ nhân dân. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định phê duyệt dự án, giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Đồng thời, kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết để giao cho nhà đầu tư có đủ năng lực.

4. Tiếp tục chỉ đạo thúc đẩy các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh và các mặt hàng đang có thị trường tiêu thụ. Các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường phối hợp thực hiện các biện pháp bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu; xử lý kiên quyết những trường hợp đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Các cấp, các ngành, địa phương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp để tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi thường xuyên, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

6. Ngành giáo dục và đào tạo tổ chức xét tuyển học sinh vào học lớp 10 tại các trường THPT công lập thuộc 3 huyện miền núi, trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong các trường THPT công lập và các trường THPT tư thục. Tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2017-2018; triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019 và Lễ Tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi năm học 2017-2018; khẩn trương hoàn thành các dự án xây dựng sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường, lớp học cùng các điều kiện cần thiết khác có liên quan để phục vụ tốt năm học mới 2018 – 2019.

7. Ngành du lịch tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, thu hút, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm phát triển du lịch cộng đồng tại một số địa bàn ven biển thành phố Quy Nhơn đến năm 2020. Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Lễ hội Du lịch hè năm 2018. Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường quản lý giá dịch vụ du lịch, kiên quyết xử lý những trường hợp tự ý tăng giá để thu lợi bất chính, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch Bình Định và cung cấp hóa đơn không đúng quy định.

8. Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức trong ngành y tế; củng cố mạng lưới y tế cơ sở. Triển khai thực hiện công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh, nhất là bệnh sởi, tay – chân – miệng, sốt xuất huyết và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đôn đốc các dự án, công trình xây dựng cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

9. Ngành lao động – thương binh và xã hội thực hiện có hiệu quả đề án giảm nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; chỉ đạo thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nhất là các chính sách mới ban hành. Tiếp tục triển khai chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, hộ nghèo, vùng bị thiên tai, công nhân các khu công nghiệp và người có thu nhập thấp. Tăng cường công tác xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm, nhất là khu vực nông thôn.

10. Tập trung triển khai quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, kiện toàn một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công theo Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tiếp tục triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện đông người, giải quyết tốt các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng. Chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ an toàn các hoạt động nhân kỷ niệm 73 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9; tăng cường các biện pháp nhằm tiếp tục kiềm chế tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

11. Tập trung chuẩn bị nội dung sơ kết giữa nhiệm kỳ các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; xây dựng các Báo cáo, Đề án đã được phân công, trình UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ địa phương (phía Nam);
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K3. *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long



THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG VIỆC TẠI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Đến ngày 27/07/2018)

| STT | Đơn vị thực hiện | Tổng số nhiệm vụ giao tháng 07/ | Hoàn thành | | | Đang xử lý | | | Lưu kê từ đầu năm | | |
|-----|------------------------------|---------------------------------|------------|---------|-----------|------------|---------|-----------|----------------------|-------------|--------------------|
| | | | Trong hạn | Qua hạn | Tổng công | Trong hạn | Qua hạn | Tổng công | Trong hạn chưa xử lý | | Qua hạn chưa xử lý |
| | | | | | | | | | Tổng số | Qua 3 tháng | |
| 1 | Ban Dân tộc | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Ban Quản lý Khu kinh tế | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 3 | Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 8 | 0 | 0 |
| 4 | Ban QLDA Dân dụng và CN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Ban QLDA giao thông | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Ban QLDA Nông nghiệp | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 7 | Bảo hiểm xã hội tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Cục Hải quan tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Cục Thi hành án dân sự tỉnh | 2 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 10 | Cục Thuế tỉnh | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Đài PT và TH Bình Định | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 12 | Kho bạc nhà nước tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | Sở Công Thương | 4 | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 4 | 0 | 0 |
| 14 | Sở Du lịch | 4 | 3 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 15 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | Sở Giao thông vận tải | 15 | 12 | 0 | 12 | 3 | 0 | 3 | 9 | 0 | 0 |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 16 | 11 | 0 | 11 | 5 | 0 | 5 | 14 | 0 | 0 |
| 18 | Sở Khoa học và Công nghệ | 6 | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 |
| 19 | Sở LĐTB và Xã hội | 3 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 3 | 12 | 0 | 0 |
| 20 | Sở Nội vụ | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | |
|----|------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|------------|----------|------------|------------|----------|-----------|
| 21 | Sở Nông nghiệp và PTNT | 31 | 13 | 1 | 14 | 17 | 0 | 17 | 27 | 0 | 0 |
| 22 | Sở Ngoại vụ | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 23 | Sở Tài chính | 18 | 17 | 0 | 17 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 24 | Sở Tài nguyên và MT | 19 | 3 | 0 | 3 | 12 | 4 | 16 | 2 | 0 | 0 |
| 25 | Sở Tư pháp | 6 | 5 | 0 | 5 | 1 | 0 | 1 | 51 | 0 | 4 |
| 26 | Sở Thông tin và Truyền thông | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 27 | Sở Văn hóa Thể thao | 3 | 1 | 2 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 28 | Sở Xây dựng | 26 | 7 | 1 | 8 | 18 | 0 | 18 | 5 | 0 | 0 |
| 29 | Sở Y tế | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | 37 | 0 | 0 |
| 30 | Thanh Tra tỉnh | 4 | 0 | 0 | 0 | 3 | 1 | 4 | 2 | 0 | 0 |
| 31 | UBND huyện An Lão | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 11 | 0 | 0 |
| 32 | UBND huyện Hoài Ân | 5 | 0 | 1 | 1 | 4 | 0 | 4 | 5 | 0 | 0 |
| 33 | UBND huyện Hoài Nhơn | 6 | 0 | 2 | 2 | 4 | 0 | 4 | 13 | 0 | 3 |
| 34 | UBND huyện Phù Cát | 3 | 0 | 1 | 1 | 2 | 0 | 2 | 13 | 0 | 3 |
| 35 | UBND huyện Phù Mỹ | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 12 | 0 | 0 |
| 36 | UBND huyện Tây Sơn | 2 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 37 | UBND huyện Tuy Phước | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 | 6 | 0 | 0 |
| 38 | UBND huyện Vân Canh | 2 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 2 | 14 | 0 | 1 |
| 39 | UBND huyện Vĩnh Thạnh | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 4 | 0 | 0 |
| 40 | UBND thành phố Quy Nhơn | 14 | 1 | 0 | 1 | 11 | 2 | 13 | 5 | 0 | 0 |
| 41 | UBND thị xã An Nhơn | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 51 | 0 | 16 |
| 42 | Viện nghiên cứu PT KT-XH | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 12 | 0 | 0 |
| | TỔNG | 211 | 89 | 13 | 102 | 102 | 7 | 109 | 327 | 0 | 27 |



THỐNG KÊ NHIỆM VỤ CÔNG VIỆC QUÁ HẠN TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Đến ngày 27/07/2018)

Tổng số : 27 Nhiệm vụ quá hạn.

| TT | Đơn vị thực hiện | Chuyên viên theo dõi | Số, ký hiệu văn bản | Trích yếu | Ngày giao | Thời hạn xử lý |
|----|---------------------|----------------------|---------------------|---|------------|----------------|
| 1 | Sở Tài nguyên và MT | Nguyễn Văn Khánh | 4268/UBND-KT | Chậm khắc phục tình trạng xói lở bờ sông và thực hiện hỗ trợ bồi thường cho người dân bị ảnh hưởng tại khu vực khai thác cát trên địa bàn huyện Tây Sơn (Sở TNMT kiểm tra và đề xuất biện pháp xử lý đối với Công ty Phúc Lộc do chưa thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3495/UBND-KT). | 20/07/2018 | 25/07/2018 |
| | | | 3318/UBND-KT | Đề xuất, xử lý các đơn vị không thực hiện trách nhiệm ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. | 11/06/2018 | 30/06/2018 |
| | | Nguyễn Thành Long | 675/UBND-TD | Xử lý vi phạm của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất nhập khẩu Lam Sơn. | 12/02/2018 | 10/07/2018 |
| | | | 3209/UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Kim Thoa và một số công dân. | 07/06/2018 | 09/07/2018 |
| 2 | UBND huyện Hoài Ân | Nguyễn Thành Long | 137/TB-UBND | Ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trần Châu tại buổi tiếp công dân ngày 25/5/2018 (Giải quyết khiếu nại trường hợp ông Dương Thanh Dũng xã Ân Hào Tây, huyện Hoài Ân). | 20/06/2018 | 29/06/2018 |
| | | | 1953/UBND-TD | Giải quyết đơn phản ánh của ông Võ Văn Thương. | 18/04/2018 | 25/07/2018 |

| | | | | | | |
|---|-------------------------|---------------------|----------------|--|------------|------------|
| | | Trương Ngọc Lân | 3298/UBND-KT | Chỉ đạo giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại sản xuất Thịnh Phú. | 12/06/2018 | 30/06/2018 |
| 3 | UBND huyện Hoài Nhơn | Nguyễn Thị Minh Tân | 2456 /UBND-TD | V/v thi hành án theo yêu cầu (Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 281/UBND-TD ngày 17/01/2018, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh). | 21/05/2018 | 25/05/2018 |
| | | | 3489 /UBND-TD | Giải quyết đơn của ông Trần Quốc Triệu (UBND huyện Hoài Nhơn khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 443/PC-BTTD ngày 27/12/2017, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh). | 18/06/2018 | 29/06/2018 |
| | | Phạm Văn Vinh | 3295/UBND - TD | Giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Xuân Thanh (Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn nghiêm túc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 280/PC-BTCD ngày 13/9/2016 và Văn bản số 4165/UBND-TD ngày 07/8/2017, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 19/06/2018 | 30/06/2018 |
| 4 | UBND huyện Tuy Phước | Phạm Văn Vinh | 3554/UBND - TD | Giải quyết đơn của ông Nguyễn Nhiệm (UBND huyện Tuy Phước căn cứ các quy định của pháp luật, ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Nhiệm, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 19/06/2018 | 10/07/2018 |
| 5 | UBND Thành phố Quy Nhơn | Lê Huy Vũ | 142/TB-UBND | Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp nghe báo cáo công tác GPMB và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư đối với các Khu B1, B2, B3 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh (Đối với vướng mắc GPMB còn lại tại Khu B1: UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất khẩn trương xem xét giải quyết dứt điểm đối với trường hợp hộ ông Đỗ Xuân Thọ theo hướng thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện đền bù theo thực tế; UBND thành phố Quy Nhơn báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 20/06/2018 | 07/07/2018 |

| | | | | |
|-------------------|---|---|------------|------------|
| Nguyễn Văn Khánh | 3705/UBND-KT | Khẩn trương thực hiện Văn bản số 3030/UBND-KT ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh (báo cáo đề xuất xử lý cát nhiễm dầu tại bờ biển Quy Nhơn năm 2013). | 25/06/2018 | 30/06/2018 |
| Nguyễn Thành Long | 3867/UBND-TD | Giải quyết đơn của ông Thái Thanh Quang (địa chỉ: Tổ 30, khu vực 6, phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn). | 03/07/2018 | 19/07/2018 |
| | 3175/UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn Sướng và một số công dân. | 05/06/2018 | 24/06/2018 |
| | 2863/UBND-TD | Giải quyết đơn của ông Lê Huy Thập (địa chỉ: Tổ 13, khu vực 3, phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn). | 28/05/2018 | 24/06/2018 |
| | 3057/UBND-TD | Giải quyết kiến nghị của ông Cao Đức Tin (địa chỉ: số 21/1 Vũ Bão, phường Ngô Máy, TP Quy Nhơn). | 04/06/2018 | 25/06/2018 |
| | 3058/UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc Nhân (địa chỉ: số 57/14/6 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, TP Quy Nhơn). | 20/06/2018 | 24/06/2018 |
| | 1915/QĐ-UBND | Giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thanh Dung, địa chỉ: Tổ 07, khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (lần hai). | 08/06/2018 | 29/06/2018 |
| | 3783/UBND-TD | Giải quyết đơn của ông Phạm Thao (địa chỉ: Tổ 4, khu vực 6, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn). | 03/07/2018 | 14/07/2018 |
| | 1914/QĐ-UBND | Giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mỹ Dung. Địa chỉ: Tổ 01, khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (lần hai). | 08/06/2018 | 29/06/2018 |
| 3168/UBND-TD | Bố trí kinh phí chi trả tiền bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị Lệ (địa chỉ: Tổ 1, khu vực 2, phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn). | 05/06/2018 | 29/06/2018 | |

| | | | | |
|---------------------|----------------|---|------------|------------|
| Nguyễn Thị Minh Tân | 3533/UBND-TD | Giải quyết đơn của ông Nguyễn Xuân Hải (UBND thành phố Quy Nhơn khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 70/PC-BTCD ngày 03/4/2018, giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân Hải theo quy định, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh). | 19/06/2018 | 30/06/2018 |
| | 3672 /UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Phú (Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn nghiêm túc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Văn bản số 6288/UBND-TD ngày 17/11/2017 và Văn bản số 1630/UBND-TD ngày 04/4/2018, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 27/06/2018 | 05/07/2018 |
| Phạm Văn Vinh | 1897/UBND - TD | Giải quyết kiến nghị của bà Trương Thị Thủy Bình (UBND thành phố Quy Nhơn nghiêm túc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 05/PC-BTCD ngày 18/01/2018, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 20/04/2018 | 28/04/2018 |
| | 156/UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Bảy (địa chỉ: số 12/2 Nguyễn Lữ, phường Ngô Mây, TP Quy Nhơn).. | 15/01/2018 | 10/02/2018 |
| | 3347/UBND - TD | Giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Trọng Hà (UBND thành phố Quy Nhơn thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 12/PC-BTCD ngày 25/01/2018, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh). | 19/06/2018 | 30/06/2018 |

VĂN PHÒNG UBND TỈNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỐNG KÊ NHIỆM VỤ CÔNG VIỆC QUÁ HẠN TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Từ năm 2017)

Tổng số : 1 Nhiệm vụ quá hạn.

| TT | Đơn vị thực hiện | Chuyên viên theo dõi | Số, ký hiệu văn bản | Trích yếu | Ngày giao | Thời hạn xử lý |
|----|--------------------|----------------------|---------------------|---|------------|----------------|
| 1 | UBND huyện Phù Cát | Phạm Văn Vinh | 6779/UBND-TD | Giải quyết khiếu nại của ông Thái Minh Hồng (báo cáo kết quả, giải trình nguyên nhân chậm trễ cho UBND tỉnh). | 13/12/2017 | 29/12/2017 |